

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – mã số doanh nghiệp số: 0100101298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 01/11/2004, thay đổi gần nhất ngày 12/08/2018 (lần thứ 19).
- Vốn điều lệ : 25.000.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.560.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Điện thoại: 024.35180079
- Fax: 024. 38510413
- Website: www.vinacoaltour.vn/ ; www.vttc.net.vn/
- Mã cổ phiếu: DLT

- Quá trình hình thành và phát triển:

Để làm đầu mối nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công nhân viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đi tham quan, khảo sát thị trường, học tập kỹ thuật, công nghệ nước ngoài, cũng như có điều kiện nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe tái tạo sức lao động và kết hợp đi du lịch, Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) quyết định thành lập Công ty Du lịch Than Việt Nam và được Bộ Công nghiệp chấp thuận bằng Quyết định số 2778/QĐ- TCCB ngày 25/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Cuối năm 2001, để đáp ứng tình hình phát triển và mở rộng ngành nghề kinh doanh, Công ty đã đề nghị và được Hội đồng quản trị Tập đoàn TKV cho đổi tên thành Công ty Du lịch và Thương mại (VTTC) theo Quyết định số 1338/QĐ-HĐQT ngày 13/12/2001.

Thực hiện chủ trương chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty được cổ phần hoá và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam theo Quyết định số 104/2004/QĐ-BCN ngày 30/9/2004 của Bộ Công nghiệp. Ngày 26/12/2005 Chính phủ có Quyết định thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, bao gồm Tập đoàn CN Than và Tổng công ty Khoáng sản VN (TKV) sáp nhập vào. Với địa vị pháp lý là một Công

ty con của Tập đoàn , Công ty được đổi tên là Công ty CP Du lịch và Thương mại TKV nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ Tướng Chính phủ về việc giảm tỷ lệ cổ phần tại các Công ty cổ phần, trong quý II năm 2015 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã hoàn thành việc thoái vốn từ 67,87% xuống còn 36% và hiện nay Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin là Công ty liên kết với Tập đoàn TKV.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính bao gồm:

+ Kinh doanh thương mại: Nhập khẩu, mua bán trong nước các loại máy móc thiết bị, vật tư khai thác mỏ; các loại hóa chất cho ngành công nghiệp khai khoáng.

+ Kinh doanh lữ hành du lịch trong và ngoài nước.

+ Kinh doanh khách sạn; kinh doanh ăn uống.

+ Dịch vụ thông quan giao nhận, vận chuyển thiết bị các dự án đầu tư .

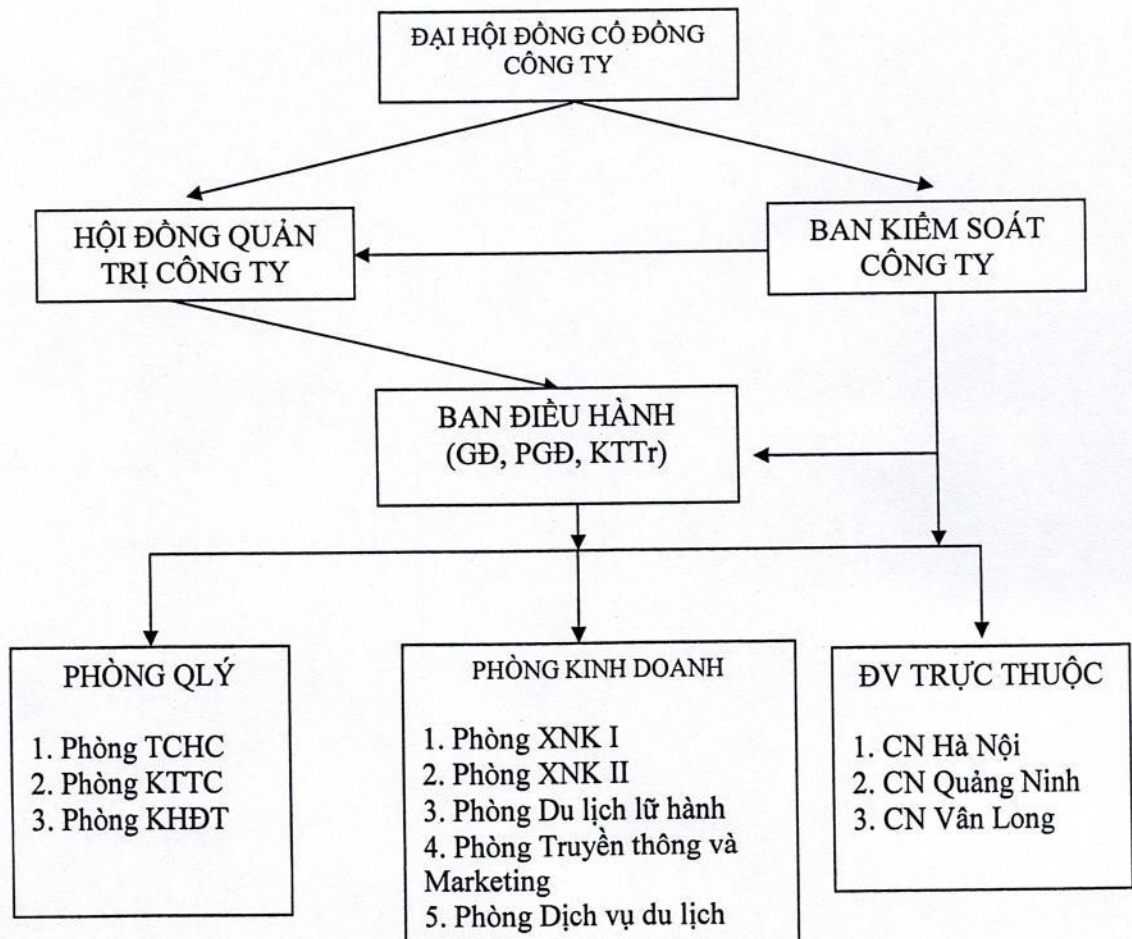
+ Dịch vụ phục vụ văn phòng, quản lý tòa nhà.

+ Dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

+ Dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác.

- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh thành trong nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



- Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hiện hành.

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bầu, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các đơn vị thành viên của Công ty:

+ Trụ sở chính – Cơ quan Công ty:

Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.35180079

Fax: 024. 38510413

Loại hình kinh doanh chính: Thương mại; du lịch lữ hành; đại lý vé máy bay

+ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 226 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.35184342

Fax: 024. 35180598

Loại hình kinh doanh chính: Thương mại; dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn TKV.

+ Chi nhánh Quảng Ninh

Địa chỉ: Phố Vườn Đào, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 020.33846677

Fax: 020.33821329

Loại hình kinh doanh chính: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn; đại lý vé máy bay; dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn TKV; dịch vụ ăn ca công nghiệp.

+ Chi nhánh Vân Long

Địa chỉ: Số 801 đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 020.33862253

Fax: 020.33864143

Loại hình kinh doanh chính: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn; đại lý vé máy bay; dịch vụ ăn ca công nghiệp.

4. Định hướng phát triển:

Định hướng phát triển đến năm 2020 của công ty: Duy trì sản xuất ổn định, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực chủ đạo là kinh doanh du lịch và thương mại. Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể:

4.1 Mục tiêu kinh doanh du lịch lữ hành:

Tiếp tục đẩy mạnh, phát triển du lịch lữ hành dựa trên nền tảng đã đạt được trong các năm qua. Đồng thời ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đẩy du lịch lữ hành phát triển thành ngành mũi nhọn với tốc độ kinh doanh tăng trưởng cao. Để đạt được mục tiêu trên công tác du lịch lữ hành của Công ty giai đoạn này phải đạt được 4 yêu cầu chủ yếu:

Thứ nhất: Có đội ngũ cán bộ thị trường, hướng dẫn, điều hành, marketing giỏi và thành thạo cả chuyên môn và ngoại ngữ, đảm đương được cả 3 nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ khách du lịch Quốc tế vào Việt Nam (Inbound), khách du lịch Việt Nam tham quan, khảo sát học tập ở Nước ngoài (Outbound) và khách du lịch nội địa.

Thứ hai: Yêu cầu về sản phẩm du lịch: Củng cố xây dựng và phát triển toàn diện với tất cả các loại hình; sản phẩm du lịch phải phong phú, phù hợp cho mọi tầng lớp xã hội trong nước và Quốc tế.

Thứ ba: Phát triển đồng bộ đủ mạnh để cạnh tranh với các Công ty Du lịch trên địa bàn, khu vực, trên phạm vi cả nước kể cả Công ty Du lịch quốc tế 100% vốn nước ngoài và các Công ty liên doanh về kinh doanh du lịch Quốc tế, người Việt Nam đi nước ngoài và người nước ngoài ở tại Việt nam, ngoài lãnh thổ Việt Nam đi tham quan nước thứ ba, du lịch nội địa.

Thứ tư: Đẩy mạnh giới thiệu, quảng cáo, tiếp thị du lịch trên tất cả các kênh nhất là áp dụng công nghệ thông tin trong quảng bá tiếp thị (kênh marketing online: facebook, email marketing, google adwards...)

Dự kiến năm 2020 doanh thu du lịch lữ hành đạt khoảng: 85 tỷ đồng, GTSX đạt khoảng: 8 tỷ đồng.

4.2 Mục tiêu kinh doanh khách sạn:

Xây mới khách sạn Biên Đông tại Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh khi có điều kiện phù hợp;

Phối hợp với các đơn vị lữ hành ở Hạ Long, kết hợp đa dạng hóa dịch vụ du lịch mô, địa chất, đảo biển thành trung tâm dịch vụ ăn, nghỉ, hội họp, du lịch sinh thái, lịch sử, văn hóa khu vực Hạ Long - Yên Tử - Cát Bà.

Dự kiến năm 2020 doanh thu khách sạn đạt khoảng: 9,2 tỷ đồng, GTSX đạt khoảng: 5,4 tỷ đồng.

4.2 Mục tiêu kinh doanh vé máy bay:

Dự kiến năm 2020 doanh thu kinh doanh vé máy bay đạt khoảng: 21 tỷ đồng, GTSX đạt khoảng: 0,84 tỷ đồng.

4.3 Mục tiêu kinh doanh thương mại:

Tiếp tục bám sát phát huy thế mạnh mặt hàng vật tư truyền thống, nhất là lớp đặc chủng hiệu Michelin, băng tải Dongil, Xút, hóa chất... Mặt khác tìm kiếm mặt hàng chiến lược kinh doanh mới tại vùng than Quảng ninh và các khu công nghiệp mới tại khu vực Tây Nguyên. Tiến tới làm đầu mối chính cho Tập đoàn TKV trong dịch vụ xuất khẩu khoáng sản và tham gia nhập khẩu than. Dự kiến doanh thu năm 2020 đạt trên 1.102 tỷ đồng; GTSX đạt trên 36,3 tỷ đồng.

5. Các rủi ro:

- Kinh tế thế giới và Việt Nam bị ảnh hưởng do dịch Covid -19
- Nguồn vốn lưu động hạn hẹp, trong khi hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Du lịch lữ hành trong nước và quốc tế, xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khách sạn... luôn cần một lượng vốn rất lớn tiền nội tệ và ngoại tệ, để đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn phục vụ kinh doanh, Công ty thường xuyên phải vay vốn từ các Ngân hàng thương mại. Do đó yếu tố điều hành lãi suất và tỷ giá của Ngân hàng Nhà Nước ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2019, mặc dù Công ty phải đối mặt với không ít những khó khăn nhưng cũng có những thuận lợi nhất định từ nền kinh tế vĩ mô và từ hoạt động SXKD chung của TKV – thị trường truyền thống và trọng tâm của Công ty. Thêm vào đó, HĐQT và Ban lãnh đạo công ty luôn quyết liệt trong chỉ đạo điều hành và nhạy bén, linh hoạt ứng biến với diễn biến của thị trường. Do đó, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

Kết thúc năm tài chính 2019, lợi nhuận trước thuế đạt 3,613 tỷ đồng, đạt 163,03% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao; bảo toàn và phát triển vốn, thặng dư vốn chủ sở hữu 35,072 tỷ đồng; tình hình tài chính Công ty lành mạnh.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện		% Thực hiện 2019 so với	
				Năm 2018	Năm 2019	KH 2019	TH 2018
1	Doanh thu	Triệu đ	1.371.820	1.694.085	1.783.370	130,00	105,27
2	Gía trị SX	Triệu đ	62.746	83.642	86.502	137,86	103,42
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	8.350	12.923	13.613	163,03	105,34
4	Đầu tư XDCB	Triệu đ	73.150	1.020	2.356	3,22	230,98
5	Tiền lương bq/người/tháng	Triệu đ	7,63	9,6	9.73	127,52	101,35
6	Cổ tức/Vốn CP	%	14	14	14	100.00	100.00

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. **Danh sách Ban điều hành** (tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành):

1	Nguyễn Đoan Trang	Giám đốc	
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc	Nghỉ hưu ngày 01/2/2019
3	Trần Tất Thành	Phó Giám đốc	
4	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Giám đốc	
5	Nguyễn Quỳnh Phương	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 01/5/2019
6	Trần Thị Ngọc Uyển	Kế toán trưởng	

(*) Bà Nguyễn Đoan Trang - Giám đốc công ty

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1968
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 44 ngõ 208 đường Giải phóng - TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất, Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 03/1994 - 9/1997	CN Công ty Than Cẩm phả tại Hà Nội	Chuyên viên, phó phòng tổng hợp
Từ 10/1997 - 07/2001	Công ty Xuất nhập khẩu than Việt Nam	Phó phòng, trưởng phòng XNK 4
Từ 04/2002 - 12/2004	Công ty Du lịch và Thương mại Than Việt Nam	Trưởng phòng TM
Từ 01/2005 - 03/2008	Công ty CP Du lịch và Thương mại - TKV	Phó Giám đốc
04/2008 – 31/12/2012	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc
Từ 01/2013 đến nay	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ : 62.422 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2

(*) Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Phó Giám đốc (Nghỉ hưu ngày 01/02/2019)

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1964
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Hồng – Nam Ninh - Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 17 ngách 267/48 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1982 - 02/1987	XN ô tô Cẩm phá - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
03/1987 - 09/1994	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phá - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
10/1994 - 11/2001	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phá - Quảng Ninh	Phó phòng Kế toán
12/2001 - 12/2005	Công ty Du lịch và TM Than Việt Nam	Kế toán trưởng
01/2006 - 03/2008	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
04/2008 đến 10/2015	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, phó giám đốc
11/2015 đến 31/01/2019	Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, P. giám đốc Công ty kiêm GD CN Hà Nội

- Chức vụ hiện tại: Đã nghỉ hưu theo chế độ Nhà Nước từ ngày 01/02/2019
- Số cổ phần nắm giữ: 15.254 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không

(*) Ông Trần Tất Thành - Phó Giám đốc:

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1973
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chính Nghĩa – Kim Động – Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1306 tòa nhà licoji 12, số 21 Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1993-11/1998	Công ty TNHH Hải Âu	Nhân viên

2/1999 – 8/2000	K/S Tư nhân tại Hà Nội	Nhân viên
9/2000 – 1/2001	K/S Biển đông – QN	Nhân viên
02/2001 - 1/2003	K/S Biển đông – QN	Trợ lý giám đốc
2/2003 – 3/2004	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và Thương mại - TKV	Phó giám đốc
4/2004 – 4/2005	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và Thương mại - TKV	Giám đốc
5/2005 – 12/2005	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và Thương mại - TKV	Phó giám đốc
1/2006 - 8/2010	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và Thương mại - TKV	Thành viên HĐQT, Giám đốc CN
9/2010 - 5/2015	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Cty
6/2015 - 12/2018	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin	Phó giám đốc Cty
01/2019 đến nay	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin - Chi nhánh Hà Nội	Phó giám đốc Cty kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ: 10.016 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

(*) Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1973
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tân Phúc – huyện Ân Thi – tỉnh Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Số 36/63 Lâm Hạ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ, kỹ Sư Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1996-9/1997	CN Cty Than Cẩm Phả tại Hà Nội	Chuyên viên
10/1997 – 02/2002	Công ty Xuất nhập khẩu than	Chuyên viên
03/2002 – 07/2002	Công ty CP Du lịch và Thương mại - TKV	Chuyên viên
08/2002 – 12/2004		P.phòng TM

01/2005 – 10/2005		Tr.phòng TM
11/2005 – 04/2013	Công ty CP Du lịch và Thương mại - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Tr. phòng XNK I
05/2013 đến nay	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin	Phó Giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 44.392 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

(*) Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Phó Giám đốc (bổ nhiệm mới từ ngày 01/5/2019)

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1979
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: P909 Tòa Nam, CC Chelsea Park, Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
04/2002 – 4/2010	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin	Chuyên viên phòng XNK
5/2010 – 4/2013		Phó phòng XNK I
05/2013 – 04/2019		Trưởng phòng XNK I
Từ 15/6/2015 đến nay		Thành viên HĐQT
01/5/2019 đến nay		Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 146.812 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

(*) Bà Trần Thị Ngọc Uyên – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/04/1966
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phòng A902, CT5A, Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/1988 - 01/1993	Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm Phả	Chuyên viên kế toán
02/1993 - 7/1997	Nhà máy bia- Công ty bia cẩm phả	Chuyên viên Kế toán
8/1997 - 01/2002	Nhà máy bia- Công ty bia cẩm phả	Phó phòng kế toán
2/2002 - 9/2002	Công ty du lịch và Thương mại	Chuyên viên Kế toán
10/2002- 12/2005	Công ty du lịch và Thương mại-TKV	Phó phòng kế toán
01/2006 đến nay	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin (trước là Công ty CP Du lịch và Thương mại -TKV)	Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 9.059 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2019, trong ban điều hành Công ty có sự thay đổi nhân sự:

- Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưu từ ngày 01/02/2019 theo chế độ của Nhà Nước.
- Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Trưởng phòng XNK1 được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty từ ngày 01/5/2019.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tại thời điểm 31/12/2019 lao động của Công ty là 595 người, tăng 135 người so với cuối năm 2018.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách tiền lương, tiền công: Tiền lương trả cho người lao động thực hiện trên nguyên tắc làm việc gì, giữ chức vụ gì, đóng góp ở mức độ nào thì hưởng theo công việc và mức độ đó. Công ty thực hiện trả lương cho cán bộ công nhân viên theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương.

+ Chính sách khen thưởng: Tiền thưởng cho cán bộ công nhân viên được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai và căn cứ vào thành tích của người lao động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện khen thưởng theo quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty.

+ Các chính sách khác: Ngoài ra công ty còn có chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên; nghỉ dưỡng hàng năm, bảo hộ lao động; quy chế sử dụng quỹ phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm...



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện các khoản đầu tư như sau:

STT	Nội dung đầu tư	ĐVT	Số tiền
1	Đầu tư 02 xe ô tô phục vụ SXKD – VP CQ Công ty	Tr đồng	2.051
2	Đầu tư phần mềm quản lý nội bộ Portal Office	Tr đồng	200
3	Đầu tư máy photocopy phục vụ CP CQ Công ty	Tr đồng	105
	Cộng		2.356

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	604.220.972.575	601.153.385.862	- 0,51%
Doanh thu thuần	1.689.870.565.104	1.777.654.681.402	5,19%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	11.676.507.933	10.734.284.048	- 8,07%
Lợi nhuận khác	1.246.135.351	2.878.802.596	131,02%
Lợi nhuận trước thuế	12.922.643.284	13.613.086.644	5,34%
Lợi nhuận sau thuế	10.280.904.858	10.831.060.639	5,35%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	34,04%	32,31%	- 5,08%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/nợ ngắn hạn)	1,02 lần	1,05 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	0,79 lần	0,63 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,90 lần	0,89 lần	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	9,51 lần	8,89 lần	
3. Chỉ tiêu và năng lực hoạt động			Giá vốn

+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/hàng tồn kho bình quân)	6,77 vòng	7,43 vòng	bán hàng hóa
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,80 lần	2,96 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,61%	0,61%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,88%	18,03%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,70%	1,80%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,69%	0,60%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.500.056 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 2.500.056 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.056 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không có

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông lớn. Trong đó: - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty CP Lốp Xe Việt - Ông Vũ Mạnh Thắng - Bà Nguyễn Quỳnh Phương	64,86% 36% 15% 7,99% 5,87%	1.621.501 900.021 375.000 199.668 146.812
2	Cổ đông nhỏ. Trong đó: - Công ty CP Giao nhận vận tải Thuận Phong - Các cá nhân khác	35,14% 0,8% 34,34%	878.555 20.000 858.555

- Phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông tổ chức. Trong đó: - Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty CP Lốp Xe Việt - Công ty CP Giao nhận vận tải Thuận Phong	51,8% 36% 15% 0,8%	1.295.021 900.021 375.000 20.000
2	Cổ đông cá nhân	48,2%	1.205.035

- Phân theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông trong nước	99,96%	2.499.056
2	Cổ đông nước ngoài	0,04%	1.000

+ Phân theo tiêu chí cổ đông nhà nước, cổ đông khác:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	36%	900.021
2	Cổ đông khác	64%	1.600.035

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2019, vốn đầu tư của chủ sở hữu không có thay đổi.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không có cổ phiếu quỹ; năm 2019 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác: Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không có các cổ phiếu khác; năm 2019 không có giao dịch cổ phiếu khác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:

- Thuận lợi: Năm 2019 tăng trưởng kinh tế vượt mục tiêu đề ra, năng suất lao động và chất lượng tiếp tục được cải thiện; Trong điều kiện thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế biến động mạnh, Chính phủ vẫn duy trì được nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc; tốc độ tăng GDP cả năm ước đạt trên 7,02%, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao hàng đầu khu vực và thế giới; lạm phát được kiểm soát tốt; chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 2,79%. Năm 2019, là năm Việt Nam đã xác định đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn đã đón 18 triệu lượt khách quốc tế, 85 triệu lượt khách nội địa. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 726.000 tỷ đồng, tăng 17,1% so CK 2018. Kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển đã tác động tốt đến hoạt động sản xuất của Công ty.

- Khó khăn: Các đơn vị trong TKV (*Thị trường chủ lực của Công ty*) đang trong giai đoạn thực hiện tái cơ cấu, phải cắt giảm lao động, cắt giảm chi phí, thay đổi tổ chức; áp lực cạnh tranh vô cùng gay gắt trên mọi lĩnh vực kinh doanh của Công ty; giá vốn đầu vào của các mặt hàng chiến lược lên xuống thất thường, tình hình tỷ giá ngoại tệ trên thị trường biến động khó lường làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh;

Nhìn chung, bằng sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành và cơ chế quản trị linh hoạt của HĐQT và Ban lãnh đạo công ty, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể người lao động, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

1.2. Kết quả thực hiện năm 2019:

- Doanh thu: 1.783,37 tỷ đồng, đạt 130% KHHĐH, bằng 105% so CK;
- GTSX: 86,5 tỷ đồng, đạt 138% KHHĐH, bằng 103% so CK;
- LN: 13,6 tỷ đồng, đạt 163% KHHĐH, bằng 105% so CK.
- Lao động bq: 586 người, bằng 158% so CK
- Tiền lương bq: 9,73 triệu đồng/ người/ tháng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 2,36 tỷ đồng
- Cổ tức : Dự kiến chi trả 14%/ Vốn Điều lệ

2. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh:

2.1. Kinh doanh du lịch:

a) Về kinh doanh Du lịch lữ hành:

Năm 2019 là năm đánh dấu sự tăng trưởng ấn tượng của mảng kinh doanh du lịch lữ hành với giá trị tuyệt đối đạt cao nhất trong các năm trở lại đây. Bộ phận kinh doanh du lịch lữ hành Công ty đã tổ chức thành công nhiều đoàn khách có số lượng lớn (lên đến 800 khách/đoàn), tính chất phức tạp, chiếm lĩnh thị trường các đơn vị thuộc TKV với 327 đoàn khách/13.766 lượt khách. Ngoài ra, với tinh thần quyết tâm cao, tích cực mở rộng tìm kiếm các thị trường ngoài TKV: Năm 2019 Công ty đã thực hiện được 95 đoàn khách với 4.052 lượt khách ngoài TKV đi du lịch nội địa và quốc tế.

Bên cạnh đó, việc triển khai bán hàng trực tuyến thông qua các kênh truyền thông marketing như website, facebook, youtube... nhằm quảng bá các sản phẩm tour, nâng cao giá trị thương hiệu VTTC TRAVEL cũng luôn được quan tâm và đẩy mạnh, đã hỗ trợ rất nhiều cho hoạt động bán hàng được nhanh chóng và tiếp cận khách hàng được dễ dàng hơn.

Kết quả, doanh thu du lịch lữ hành năm 2019 đạt: 145,3 tỷ đồng, 136% KHHĐH, bằng 147% so CK; GTSX đạt: 12,3 tỷ đồng, bằng 122% so KHHĐH, bằng 157% so với CK.

b) Kinh doanh VMB, dịch vụ hộ chiếu visa và đặt phòng khách sạn:

Bộ phận kinh doanh Vé máy bay đã chủ động làm việc với các hãng Hàng không để có các chính sách giá vé tốt, duy trì được lượng khách hàng truyền thống mua vé lẻ và góp phần hỗ trợ bộ phận lữ hành hạ giá thành tour du lịch của Công ty; đồng thời thực hiện các dịch vụ Visa, hộ chiếu và đặt phòng khách sạn trên hệ thống đặt phòng online, tăng thêm hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Năm 2019, Doanh thu VMB toàn Công ty đạt: 29,1 tỷ đồng, bằng 97% KHHĐH, bằng 106% so CK; GTSX đạt: 1,5 tỷ đồng, đạt 125% so KHHĐH, bằng 126% so CK.

c) Kinh doanh khách sạn:

Doanh thu khách sạn năm 2019 toàn Công ty thực hiện: 12 tỷ đồng, đạt 99% KHHĐH; bằng 98% so CK; GTSX: 7,3 tỷ đồng, đạt 100% KHHĐH; bằng 96% so CK. Trong đó:

***) Kinh doanh phòng:**

- Khách sạn Biên Đông: mặc dù nằm giữa khu du lịch Bãi Cháy, song do cơ sở vật chất khách sạn xuống cấp, hiện đang duy trì hoạt động SXKD trong thời gian chờ triển khai đầu tư xây dựng khách sạn mới.

✓

- Khách sạn Vân Long: Với chủ trương đầu tư nâng cấp được Ban lãnh đạo công ty thông qua, khách sạn đã hoàn thành công tác sửa chữa cải tạo khu văn phòng làm việc và mặt tiền, góp phần cải thiện hình ảnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của khách sạn.

**) Kinh doanh ăn uống:*

Mặc dù có lợi thế tay nghề chế biến, thực đơn đa dạng đáp ứng thị hiếu khách hàng, giá cả hợp lý cạnh tranh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhưng cùng với lượng khách nghỉ còn hạn chế, khách sạn lại xuống cấp, sự cạnh tranh gay gắt với các nhà hàng khách sạn mới trên địa bàn, khâu tiếp thị cũng chưa thực sự hiệu quả nên kết quả kinh doanh ăn uống của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

2.2. Kinh doanh thương mại:

a) Vật tư, thiết bị:

Để tiếp tục đáp ứng nhu cầu vật tư, thiết bị cho các đối tác truyền thống và các đối tác mới, trong năm 2019 Công ty đã nỗ lực tìm kiếm chân hàng có giá cạnh tranh như cung cấp lớp, vật tư Neo cho mỏ lộ thiên và cơ giới hóa hầm lò, Xút cho khai thác alumin. Cũng như cung cấp các xe tải hạng nặng; Thiết bị vận tải trong lò... trong khai thác than, khoáng sản. Song song với công tác bán hàng, Công ty thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng, như tư vấn sử dụng vật tư, vận hành thiết bị, dịch vụ vá lốp được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao.

b) Đào lò và khai thác than:

Tháng 5/2019 Công ty thành lập Công trường đào lò cơ giới I thuộc Chi nhánh Vân Long với những lao động có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao về kỹ thuật, cơ điện trong khai thác hầm lò. Đến nay, hoạt động SXKD của mảng đào lò và khai thác than đã đi vào hoạt động ổn định và mang lại hiệu quả rất khả quan.

Năm 2019, doanh thu thương mại toàn Công ty đạt: 1.482 tỷ đồng, bằng 133% so KHHĐH và bằng 98% so CK; GTSX đạt: 49,5 tỷ đồng, đạt 159% KHHĐH và bằng 110% so CK.

2.3. Kinh doanh dịch vụ phục vụ TKV:

Năm 2019, Tập đoàn có nhiều thay đổi về tổ chức và phương thức khoán quản trị. Xác định vai trò của người phục vụ chuyên nghiệp, CNHN và CNQN đã kịp thời sắp xếp bố trí lao động hợp lý, thích ứng kịp thời, linh hoạt trong tình hình mới, thực hiện đúng theo nội dung và giá trị quy định trong Hợp đồng dịch vụ đã ký với Tập đoàn. Với phương châm dịch vụ phải ngày càng nâng cao và chuyên nghiệp, Công ty đã triển khai các lớp đào tạo nghiệp vụ đối với các bộ phận để nâng cao năng lực góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu VTTC với Tập đoàn TKV, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu khi được chuyển sang phục vụ tại 2 tòa văn phòng mới của TKV ở 2 đầu Hạ Long và Hà Nội.

Doanh thu năm 2019: 10,4 tỷ đồng, đạt 106% KHHĐH và bằng 106% so CK.

2.4. Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Bước sang năm thứ 3 Công ty triển khai dịch vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp, với những nỗ lực và quyết tâm thực hiện chủ trương xã hội hóa dịch vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp trong TKV, cho đến nay, Công ty đã tiếp nhận và triển khai thành công phục

vụ cung cấp bữa ăn công nghiệp cho Công nhân mỏ ngành than tại 5 đơn vị là: Hà Tu, Đèo Nai, Tây Nam Đá Mài, Cọc Sáu và Nhiệt điện Cẩm Phả đã góp phần không nhỏ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.

Năm 2019, Công ty đã cung cấp được: 1,45 triệu suất ăn công nghiệp và hơn 1 triệu suất ăn bồi dưỡng độc hại, doanh thu đạt: 111 tỷ đồng, bằng 111% so KHHĐH, 270% so CK; GTSX: 5,3 tỷ đồng, bằng 174% so KHHĐH, 44% so CK.

3. Công tác quản lý:

Mặc dù nhiều ngành nghề mới được mở ra, người lao động toàn Công ty tăng lên trên 600 người, số lượng lao động quản lý vẫn không thay đổi đã tạo áp lực không nhỏ cho công tác quản lý của Công ty năm 2019. Tuy nhiên, với vai trò là “Người tham mưu”, từ công tác kế hoạch-đầu tư, tài chính – kế toán, khoán quản trị chi phí đến công tác tổ chức cán bộ, tiền lương, hành chính, thi đua tuyên truyền trong năm qua vẫn luôn kịp thời, theo sát tình hình hoạt động thực tế của Công ty, của ngành, diễn biến của thị trường, của nền kinh tế đất nước và kịp thời cập nhật, tham mưu tư vấn, vận hành cơ chế, chính sách của Nhà Nước, quy chế quy định của Tập đoàn TKV và Công ty đã giúp Ban lãnh đạo công ty điều hành và quản lý hoạt động SXKD kịp thời, hiệu quả và phát triển.

4. Công tác đầu tư

Công tác đầu tư luôn được thực hiện theo đúng Quy chế, quy định của Công ty và đúng luật định. Năm 2019, Công ty đã thực hiện tổng mức đầu tư: 2.356 tr đồng bằng 3,2% so với KH. Trong đó:

- + Đầu tư 02 xe ô tô phục vụ SXKD – VP CQ Công ty: 2.051 triệu đồng
- + Đầu tư phần mềm quản lý nội bộ Portal Office: 200 triệu đồng
- + Đầu tư máy photocopy phục vụ CP CQ Công ty: 105 triệu đồng

Tiến độ thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2019 đạt thấp chủ yếu là do Dự án đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biển Đông đang trong giai đoạn triển khai các bước chuẩn bị đầu tư. Công trình khách sạn Biển Đông đã được ĐHĐCĐ phê duyệt thông qua với tổng mức đầu tư và quy mô theo tiêu chuẩn 3 sao, tuy nhiên do khách sạn nằm trong vùng quy hoạch xây dựng khách sạn đảm bảo tối thiểu 4 sao của UBND tỉnh QN. Do đó Công ty đang làm các thủ tục để xin điều chỉnh quy mô dự án theo quy định.

5. Tình hình tài chính:

5.1 Tình hình tài sản:

Đơn vị tính : Đồng

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019
I	Tài sản ngắn hạn	559.968.540.253	567.487.429.152
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	100.534.881.922	72.206.621.004
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	327.948.493.330	269.082.953.235
4	Hàng tồn kho	129.563.878.297	224.943.996.296
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.921.286.704	1.253.858.617

II	Tài sản dài hạn	44.252.432.322	33.665.956.710
1	Các khoản phải thu dài hạn	506.657.293	507.658.465
2	Tài sản cố định	12.321.760.595	11.535.682.763
	- Tài sản cố định hữu hình	12.295.023.136	11.326.970.391
	- Tài sản cố định vô hình	26.737.459	208.712.372
3	Bất động sản đầu tư		
4	Tài sản dở dang dài hạn	9.346.363.636	295.179.091
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.346.363.636	295.179.091
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
6	Tài sản dài hạn khác	22.077.650.798	21.327.436.391
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	604.220.972.575	601.153.385.862

Tổng tài sản năm 2019 giảm 0,51% so với năm 2018 là do chủ yếu các khoản sau:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 28.328 triệu đồng.
- + Phải thu ngắn hạn giảm 58.865 triệu đồng: Do song song với việc đẩy mạnh bán hàng, Công ty đã tích cực thu hồi công nợ bán hàng trong năm.
- + Hàng hóa tồn kho tăng 95.380 triệu đồng: Công ty đẩy mạnh nhập khẩu vật tư đặc chủng phục vụ khai thác than để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong các tháng đầu năm 2020.
- + Tài sản ngắn hạn khác giảm 667 triệu đồng: Do giảm thuế nhập khẩu và GTGT hàng nhập khẩu thanh toán trước khi thông quan hàng hóa theo quy định của Nhà Nước.
- + Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình là giá trị phần mềm kế toán, phần mềm báo cáo quản trị nội bộ, phần mềm kinh doanh trực tuyến quản trị hàng không về bán vé máy bay và Website Công ty.
- + Chi phí dở dang giảm 9.051 triệu đồng: Do Công ty dừng đầu tư án máy đào lò.
- + Chi phí dài hạn khác giảm: 751 triệu đồng: Do Công ty phân bổ chi phí thuê dài hạn trả tiền một lần văn phòng Công ty tại Tầng 8 tòa nhà Việt á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội và phân bổ các chi phí trả trước dài hạn phục vụ sản xuất kinh doanh vào chi phí trong năm.

5.2 Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị tính : Đồng

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019
I	Nợ ngắn hạn	546.685.176.958	541.080.593.853
1	Phải trả người bán	299.696.342.871	351.135.158.900
2	Người mua trả tiền trước	364.089.481	4.307.478.917
3	Thuế phải nộp NSNN	6.322.660.201	2.709.356.433
4	Phải trả người lao động	14.277.027.047	19.559.340.410
5	Vay và nợ ngắn hạn	204.385.384.656	143.473.056.971
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.276.152.498	7.221.406.057
7	Các khoản phải trả khác	14.363.520.204	12.674.796.165
II	Nợ dài hạn	0	0
1	Vay dài hạn		
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
	TỔNG CỘNG NỢ	546.685.176.958	541.080.593.853

Tổng nợ phải trả năm 2019 giảm 1,03% so với năm 2018 chủ yếu do các khoản sau:

+ Phải trả người bán tăng 51.439 triệu đồng: Do Công ty đẩy mạnh mua hàng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong các tháng đầu năm 2020.

+ Người mua trả tiền trước tăng 3.943 triệu đồng: Do khách hàng đã tạm ứng cho các Hợp đồng ký trong năm 2019 giao hàng trong năm 2020.

+ Thuế và các khoản phải trả ngân sách Nhà nước giảm 3.614 triệu đồng: Do Công ty đã thực hiện nộp các khoản thuế phát sinh theo quy định của Nhà Nước.

+ Phải trả người lao động tăng 5.282 triệu đồng: Trong năm 2019, Công ty tuyển dụng lao động để phục vụ sản xuất công nghiệp cho CBCNV các Công ty khai thác Than... do đó tổng quỹ lương năm 2019 cao hơn năm 2018 đã làm tăng phải trả lương tháng 12/2019 trong tháng 01 năm 2020 cho người lao động.

+ Các khoản vay và nợ ngắn hạn giảm 60.912 triệu đồng: Với đặc thù kinh doanh thương mại nhất là nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị đặc chủng cho khai thác mỏ trong nước chưa sản xuất được, Công ty luôn phải có nguồn vốn lưu động lớn để chuẩn bị hàng hóa khi khách hàng yêu cầu. Trong năm Công ty đã tích cực thu hồi công nợ bán hàng để có nguồn trả nợ vay, cũng như cân đối lượng hàng hóa tồn kho hợp lý để giảm vay các tổ chức tín dụng.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm 55 triệu đồng: Sau khi nhận được nguồn từ phân phối lợi nhuận năm 2018, Công ty đã chi động viên khen thưởng CBCNV có thành tích trong SXKD và thăm quan nghỉ mát trong năm 2019.

+ Các khoản phải trả khác giảm 1.689 triệu đồng: Năm 2019 Công ty giảm giá trị trích dự phòng bảo hành hàng hóa đã cung cấp so với 2018.

5.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Chính sách: Không có điều chỉnh lớn trong năm.

+ Cơ cấu tổ chức: Trong năm không có thay đổi.

6. Kế hoạch phát triển trong tương lai

6.1 Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020:

a) Mục tiêu:

Trước sự bùng phát dịch bệnh viêm đường hô hấp do virus chủng mới Corona (Covid-19) từ đầu năm nay và mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch này đến mọi mặt đời sống - kinh tế - xã hội, hoạt động SXKD của Công ty năm 2020 đã - đang và sẽ phải đối mặt với hàng loạt khó khăn kéo dài. Đặc biệt, mảng kinh doanh du lịch lữ hành, vé máy bay, khách sạn có thể rơi vào tình trạng đình trệ hoàn toàn đến cuối quý II. Do đó, mục tiêu cơ bản của năm 2020 của Công ty là chuyển hướng kinh doanh để tháo gỡ khó khăn, duy trì việc làm ổn định cho người lao động trong những lĩnh vực đang bị đình trệ và thúc đẩy hiệu quả kinh doanh của các lĩnh vực ít bị ảnh hưởng của dịch bệnh nhằm cân đối, bù đắp, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD chung của toàn Công ty.

b) Nhiệm vụ:

- Doanh thu : 1.338,96 tỷ đồng

- GTSX : 56,38 tỷ đồng

- Lợi nhuận: 8,350 tỷ đồng

- Tiền lương bình quân: 8,99 trđ/ng/tháng

- Kế hoạch đầu tư năm 2020:

+ Đầu tư xây dựng khách sạn Biển Đông

+ Đầu tư cải tạo sảnh lễ tân, Bar và phòng khách sạn Vân Long

+ Đầu tư nhà hàng – Cafe Vân Long

+ Đầu tư máy sấy công nghiệp phục vụ SXKD khách sạn Vân Long

+ Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD Chi nhánh Hà Nội

+ Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD Chi nhánh Quảng Ninh

+ Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch

+ Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD

6.2 Các giải pháp thực hiện:

6.2.1 Về sản xuất kinh doanh:

a) Kinh doanh du lịch:

(i) Du lịch lữ hành:

- Tìm kiếm sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu của thị trường để triển khai giải pháp kinh doanh thay thế dịch vụ lữ hành, tạo công ăn việc làm, duy trì ổn định thu nhập cho người lao động các bộ phận du lịch lữ hành trong thời gian dịch bệnh Covid -19 chưa được khống chế. Đồng thời, tiếp tục xây dựng các sản phẩm tour hấp dẫn, đa dạng và chuẩn bị

sẵn sàng các điều kiện cần thiết để kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường sau khi đại dịch kết thúc.

- Tiếp tục đẩy mạnh quảng bá các sản phẩm và dịch vụ tour trên website và mạng xã hội facebook, youtube... để lan tỏa thương hiệu VTTC TRAVEL;

- Tìm kiếm hợp tác với các liên minh du lịch để thu thập kinh nghiệm, đồng thời cải thiện doanh số khách lẻ.

- Tiếp tục cập nhật, củng cố hệ thống hóa đầu vào để khai thác tối đa các dịch vụ chất lượng cao với chi phí hợp lý, tập trung ký các Hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp dịch vụ ăn uống, khách sạn, landtour để có giá và dịch vụ tốt, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng những chính sách khuyến mại hấp dẫn, phù hợp để thu hút khách hàng.

(ii) Kinh doanh vé máy bay, dịch vụ visa/hộ chiếu:

- Tiếp tục đa dạng hóa dịch vụ hàng không; tập trung khai thác tối đa nguồn vé giá rẻ của tất cả các hãng hàng không trong và ngoài nước. Không ngừng nâng cao kỹ năng chuyên nghiệp hóa công tác bán vé đoàn và đẩy mạnh phát triển kinh doanh vé lẻ.

- Chủ động trong công tác VISA, hộ chiếu đáp ứng kịp thời cho đoàn đi. Tập trung nghiên cứu, học hỏi, trau dồi kinh nghiệm hơn nữa trong công tác visa, hộ chiếu để hạn chế đến mức tối đa các sai sót không đáng có.

(iii) Kinh doanh khách sạn:

- Khách sạn Vân Long: Triển khai việc cải tạo, sửa chữa phòng khách sạn đảm bảo tiêu chuẩn và phù hợp với thị hiếu của khách hàng, đặc biệt là với khách business, nâng cao chất lượng dịch vụ, tính chuyên nghiệp; triển khai các kênh marketing quảng bá hình ảnh khách sạn, tăng khả năng nhận diện thương hiệu với khách hàng, có chiến lược chăm sóc và giữ chân các khách hàng truyền thống...

- Khách sạn Biển Đông: Tiếp tục cải tạo, sửa chữa để duy trì điều kiện phục vụ kinh doanh một cách tốt nhất trong thời gian chuẩn bị triển khai dự án Đầu tư xây mới khách sạn Biển Đông.

- Tận dụng năng lực hiện có của 02 khách sạn, phát triển kinh doanh thực phẩm chế biến sẵn và các loại nông sản của địa phương để khắc phục và bù đắp được phần nào doanh thu khách sạn bị sụt giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid kéo dài.

b) Kinh doanh thương mại:

- Tích cực bám sát kế hoạch của các dự án đầu tư trong TKV sẽ được triển khai trong năm 2020 để có phương án tiếp cận, cung cấp vật tư thiết bị kịp thời.

- Chủ động tiếp cận, nắm bắt thông tin thị trường và nhu cầu sử dụng mặt hàng lớp đặc chủng của các đơn vị trong TKV và cả ngoài TKV để ứng phó linh hoạt với mọi biến động, kiên quyết giữ thị phần đã có trong năm 2019, tập trung cải thiện thị phần còn thấp ở một số khách hàng lớn; tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ vá lốp và cung cấp vật liệu vá cho các đơn vị trong TKV.

- Đảm bảo nguồn cung xút ổn định cho nhôm Lâm Đồng và Nhân Cơ; theo dõi sát sao những biến động về giá của mặt hàng xút trên thị trường thế giới; tích cực khai thác và tìm kiếm đối tác uy tín cho nhu cầu các sản phẩm vôi, hoá chất và các mặt hàng có liên quan tới sản xuất Alumina đảm bảo an toàn tuyệt đối và giảm thiểu thiểu hụt, rủi ro trong việc vận chuyển, giao nhận. Bên cạnh đó, nghiên cứu mở rộng việc cung cấp xút ra ngoài thị trường TKV.

- Chủ động tìm kiếm các sản phẩm, công nghệ đáp ứng xu hướng cơ giới hoá hạng nhẹ hoặc có tính ứng dụng cao trong khai thác than hầm lò.
- Nghiên cứu, triển khai xây dựng các mặt hàng chiến lược mới trong bối cảnh nhu cầu sử dụng mặt hàng Neo đang dần bị thu hẹp do TKV ưu tiên sử dụng các sản phẩm trong ngành.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình trong công tác đào lò đảm bảo khoa học, hiệu quả và an toàn, triển khai mọi biện pháp để thực hiện khẩu hiệu chung trong toàn TKV "An toàn để sản xuất, sản xuất thì phải an toàn".

c) Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai dịch vụ ăn ca và bồi dưỡng độc hại của các phòng dịch vụ đời sống, đảm bảo chất lượng và thực đơn bữa ăn đa dạng, vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần chăm lo đời sống và tái tạo sức lao động cho CBCNV ngành than.
- Tuyên truyền đến người lao động trong bộ phận ăn ca luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ ngày càng chuyên nghiệp.
- Thực hiện tốt công tác an toàn VSTP, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong các bếp ăn.

d) Kinh doanh dịch vụ phục vụ Tập đoàn:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn năm 2020.
- Chủ động, chu đáo và trách nhiệm cao trong việc giữ gìn trật tự an ninh, giữ gìn vệ sinh, chất lượng bữa ăn công nghiệp, lễ tân, đón tiếp khách, phục vụ hội nghị..v.v...Không ngừng nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn trong công tác phục vụ, sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để có thể tham gia cung cấp dịch vụ phục vụ khi 2 tòa văn phòng mới của TKV ở 2 Hạ Long và Hà Nội đi vào hoạt động.

6.2.2 Công tác Quản trị:

- Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách và văn bản pháp luật mới của Nhà nước để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định để phù hợp với mô hình tổ chức quản lý và tình hình hoạt động của Công ty.
- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đội ngũ kế cận trong Công ty và nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu công nghệ 4.0 trong công tác quản lý.
- Thường xuyên rà soát và không ngừng nghiên cứu để đưa ra được những cơ chế khoán hợp lý, phù hợp với tình hình SXKD luôn biến động của Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn, bảo toàn và phát triển vốn. Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro.
- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về nội quy, quy định làm việc, nếp sống văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.

6.2.3 Tổ chức thực hiện:

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020, trước hết mỗi CBCNV, mỗi bộ phận trong Công ty cần chủ động xây dựng cho mình một kế hoạch hành động cụ thể,

phát huy tối đa sức mạnh của sự đoàn kết và tiềm năng sáng tạo, phấn đấu nâng cao hiệu quả kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

7. Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Công ty không có ý kiến gì với ý kiến của kiểm toán.

8. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

8.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Mạng kinh doanh Thương mại và Du lịch của Công ty không sử dụng nhiều đến năng lượng, nước và không phát thải các chất độc hại ra môi trường.

- Mạng kinh doanh khách sạn, ăn uống được xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trong kinh doanh khách sạn.

8.2. Đánh giá liên quan đến người lao động:

- Người lao động được ký hợp đồng với Doanh nghiệp đúng quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp xây dựng quy chế tiền công tiền lương, trả lương theo năng lực đóng góp của từ lao động.

- Đóng BHXH, Y tế, Thất nghiệp, Công đoàn cho người lao động; Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tổ chức các chương trình nghỉ dưỡng và nhiều chính sách khác cho người lao động.

8.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Nộp đầy đủ thuế cho ngân sách Nhà Nước để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Tham gia các phong trào khi địa phương phát động.

- Thăm hỏi, ủng hộ đồng bào ở các vùng khó khăn, nghèo, bão lũ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019, các đơn vị trong TKV có sự khởi sắc mạnh mẽ trong hoạt động SXKD: sản lượng khai thác, tiêu thu, doanh thu, lợi nhuận, tiền lương bình quân của người lao động đều tăng so với 2019. Đây là điều kiện thuận lợi cơ bản đối với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty. Vì TKV vẫn là thị trường chủ lực của Công ty. Bên cạnh đó, với năng lực và kinh nghiệm tích lũy qua nhiều năm cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt sau 04 năm hoạt động với tư cách Công ty liên kết, đội ngũ lãnh đạo quản lý và người lao động của Công ty đã trưởng thành hơn cả về bản lĩnh, kỹ năng, nghiệp vụ và tính chủ động, sáng tạo.

Song hành với những yếu tố thuận lợi nêu trên, năm 2019 Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như: Các mạng kinh doanh chính, các sản phẩm và dịch vụ cốt lõi đều phải cạnh tranh trực tiếp và gay gắt về giá cả và chất lượng với rất nhiều đối thủ mạnh cùng tham gia vào thị trường TKV; tỷ giá ngoại tệ biến động thất thường; lực lượng lao động phổ thông tăng nhiều do Công ty mới tiếp nhận thêm lao động tại các đơn vị trong TKV tạo áp lực lớn cho công tác quản lý, điều

hành và tăng chi phí chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động; mảng kinh doanh khách sạn vẫn phụ thuộc vào yếu tố mùa vụ và cơ sở vật chất đang ngày càng xuống cấp; mảng du lịch lữ hành đang bước vào giai đoạn thay đổi phương thức tiếp cận, tăng cường ứng dụng công nghệ ...

Để đảm bảo các mặt hoạt động của Công ty được vận hành thông suốt, hiệu quả và đạt được các mục tiêu được thông qua tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ năm 2019, HĐQT đã bám sát tình hình hoạt động của Công ty từng tháng từng quý, chủ động nắm bắt cơ chế chính sách của Nhà nước, diễn biến của thị trường và tiềm lực của Công ty để đưa ra quyết định phù hợp và chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, thích ứng với tình hình hoạt động SXKD và công tác quản lý điều hành của Công ty. Cùng với sự quyết liệt của Ban Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty, năm 2019 Công ty đã tiếp tục vượt qua khó khăn và đạt được kết quả rất khả quan.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

HĐQT thường xuyên thực hiện vai trò giám sát đối với Giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo điều hành Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty thông qua các Nghị quyết giao Kế hoạch SXKD hàng quý, các Quy chế quản lý nội bộ, xem xét các báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - quyết toán tài chính 6 tháng và cả năm, các nghị quyết, quyết định sắp xếp tổ chức - nhân sự... Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:

Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rất rõ ràng bằng văn bản. Giám đốc Công ty chỉ đạo bao quát chung và phân công ủy quyền cho các PGĐ và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh; Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty. Trong năm 2019, không có trường hợp nào vi phạm các quy định của Pháp luật hoặc quy định nội bộ.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được trình bày tại phần III nêu trên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy những thành công đã đạt được, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2020, như sau:

3.1. Mục tiêu:

Năm 2020, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trong và ngoài nước vẫn luôn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp, dịch Covid -19 đã phát triển ra toàn thế giới đã làm tê liệt hoạt động của nhiều doanh nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT xác định mục tiêu mang tính chất định hướng trong chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty là : mở rộng quy mô vốn chủ, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nâng cao năng lực và giá trị thương hiệu của Công ty, tạo nền móng vững chắc để phát triển lâu dài; thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh doanh du lịch và thương mại; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp – cổ đông và người lao động.

Mục tiêu cụ thể phân đầu như sau:

- Doanh thu : 1.338,96 tỷ đồng
- GTSX : 56,38 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 8,350 tỷ đồng
- TLBQ: 8,99 trđ/ng/tháng
- Kế hoạch đầu tư năm 2020
 - + Đầu tư xây dựng khách sạn Biển Đông
 - + Đầu tư cải tạo sảnh lễ tân, Bar và phòng khách sạn Vân Long
 - + Đầu tư nhà hàng – Cafe Vân Long
 - + Đầu tư máy sấy công nghiệp phục vụ SXKD khách sạn Vân Long
 - + Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD Chi nhánh Hà Nội
 - + Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD Chi nhánh Quảng Ninh
 - + Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch
 - + Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD

3.2. Định hướng:

Với trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT xác định phương hướng nhiệm vụ cụ thể của năm 2020 như sau:

Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2020 do ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu trọng yếu và đạt hiệu quả tối ưu trong điều kiện thực tế của năm kế hoạch.

Triển khai và hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ theo phương án được ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền, đảm bảo thu hút thành công lượng vốn cần thiết phục vụ hoạt động SXKD và đầu tư dài hạn của Công ty.

Quyết liệt chỉ đạo Ban giám đốc Công ty và các đơn vị tiếp tục tập trung phát triển mạnh thị trường kinh doanh thương mại và du lịch ra ngoài TKV để tạo thế chủ động hơn khi thị trường trong TKV không còn nhiều lợi thế.

Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và công nghệ phục vụ SXKD trực tiếp.

Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới một số một số quy chế quản trị nội bộ tạo ra cơ chế linh hoạt hơn nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động SXKD trong tình hình mới và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tiếp tục nghiên cứu và ban hành các định mức và cơ chế khoán chi phí, tiền lương, thưởng phù hợp với tình hình thực tế để tạo động lực khuyến khích người lao

✓

động tăng năng suất, tiết kiệm chi phí, công hiến năng lực, trí tuệ, thời gian một cách tối ưu để đảm bảo hoàn thành mục tiêu chung của Công ty năm 2020 và những năm tiếp theo.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

T T	Hội đồng quản trị	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Ông Vũ Văn Long (Bổ nhiệm ngày 01/08/2018 miễn nhiệm ngày 16/5/2019)	Chủ tịch	36%	900.021	Là người đại diện phần vốn của Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
2	Ông Nguyễn Văn Hải (Bổ nhiệm ngày 16/5/2019)	Chủ tịch	36%	900.021	Là người đại diện phần vốn của Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
3	Bà Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên	2,5%	62.422	
4	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên	0,61%	15.254	Nghỉ hưu ngày 01/2/2019 và miễn nhiệm UV HĐQT ngày 25/4/2019
5	Bà Phan Thị Hằng	Ủy viên	0,04%	1.072	Bổ nhiệm ngày 25/4/2019
6	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	Ủy viên	5,87%	146.812	
7	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên	1,76%	44.139	

(Số lượng cổ phiếu được lấy theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 17/3/2020 do VSD phát hành ngày 19/3/2020)

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin không thành lập các tiểu ban.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao cho, Hội đồng quản trị đã triển khai phê duyệt kế hoạch năm 2019, các cơ chế quản trị chi phí, tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa các ủy viên HĐQT, giữa

HĐQT với cấp ủy Đảng nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, quy chế của Công ty.

Về quy trình làm việc: HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc “Theo chế độ tập thể”. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HĐQT đều được các thành viên chủ động nghiên cứu, thảo luận để đi đến thống nhất quyết nghị trước khi thực hiện.

Trong năm 2019, HĐQT đã thống nhất thông qua 32 Nghị quyết, ban hành 15 quyết định để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Giám đốc Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT, cụ thể:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	01/2019/NQ-VTTC-HĐQT	08/01/2019	Ủy quyền cho giám đốc CNHN ký văn bản
2	02/2019/NQ-VTTC-HĐQT	08/01/2019	Ủy quyền cho giám đốc CNQN ký văn bản
3	03/2019/NQ-VTTC-HĐQT	08/01/2019	Ủy quyền cho giám đốc CNVL ký văn bản
4	04/2019/QĐ-VTTC-HĐQT	25/02/2019	Đồng ý Ô.Nguyễn Mạnh Toàn –UV HĐT đi du lịch nước ngoài
5	05/2019/NQ-VTTC-HĐQT	27/02/2019	Chuẩn bị tổ chức phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ năm 2019
6	06/2019/NQ-VTTC-HĐQT	13/3/2019	Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2018
7	07/2019/NQ-VTTC-HĐQT	18/3/2019	Đồng ý B. Trần Thị Ngọc Uyển – KTTr Công ty đi du lịch nước ngoài
8	08/2019/NQ-VTTC-HĐQT	20/3/2019	1/Thông qua bổ sung Dự án đầu tư và KH đầu tư năm 2019 trình ĐHĐCĐ; 2/Thông qua Danh mục, nội dung các tài liệu trình ĐHĐCĐ trong phiên họp thường niên; 3/ Thông qua phương án bổ sung/kiện toàn nhân sự Ban điều hành
9	09/2019/NQ-VTTC-HĐQT	21/3/2019	Phê duyệt đầu tư 02 xe ô tô phục vụ SXKD
10	10/2019/NQ-VTTC-HĐQT	22/4/2019	Thông qua công tác nhân sự lãnh đạo, quản lý công ty
11	11/2019/NQ-VTTC-HĐQT	25/4/2019	Thông qua đề cương, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị Dự án đầu tư công trình KS Biển Đông
12	12/2019/NQ-VTTC-HĐQT	07/5/2019	1/ Thông qua việc triển khai NQ 01/2019/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ 2/Thông qua phân công nhiệm vụ trong HĐQT
13	13/2019/NQ-VTTC-HĐQT	16/5/2019	Thay đổi nhân sự HĐQT: Ô. Vũ Văn Long – Chủ tịch HĐQT từ nhiệm, bổ nhiệm Ô.Nguyễn Văn Hải là thành viên HĐQT thay thế

14	14/2019/NQ-VTTC-HĐQT	16/5/2019	Bầu Ô. Nguyễn Văn Hải là Chủ tịch HĐQT Công ty
15	15/2019/NQ-VTTC-HĐQT	24/5/2019	Phê duyệt chi tiền thưởng cho Người quản lý Công ty năm 2018
16	16/2019/NQ-VTTC-HĐQT	28/5/2019	Thông qua một số nội dung trong công tác tiền lương
17	17/2019/NQ-VTTC-HĐQT	28/5/2019	Cử lãnh đạo công ty đi công tác nước ngoài
18	18/2019/NQ-VTTC-HĐQT	24/6/2019	Phê duyệt BCKTKT dự án đầu tư máy photocopy
19	19/2019/NQ-VTTC-HĐQT	24/6/2019	Chuyển xếp lương cho Người quản lý Công ty chuyên trách
20	20/2019/NQ-VTTC-HĐQT	01/07/2019	Ủy quyền ký hợp đồng
21	21/2019/NQ-VTTC-HĐQT	01/07/2019	Phê duyệt định mức vốn lưu động năm 2019
22	22/2019/NQ-VTTC-HĐQT	01/07/2019	Điều chỉnh quy mô dự án đầu tư xây dựng công trình KS Biển Đông
23	23/2019/NQ-VTTC-HĐQT	09/07/2019	Đồng ý Ô. Nguyễn Thanh tùng _ PGĐ Công ty nghỉ phép đi nước ngoài
24	24/2019/NQ-VTTC-HĐQT	26/08/2019	Phê duyệt ban hành Quy chế khoán – quản trị chi phí
25	25/2019/NQ-VTTC-HĐQT	27/08/2019	Chi trả cổ tức năm 2018
26	26/2019/NQ-VTTC-HĐQT	30/08/2019	Kéo dài thời gian Ô. Nguyễn Trung Tuyển giữ chức vụ GD Chi nhánh Quảng Ninh
27	27/2019/NQ-VTTC-HĐQT	16/09/2019	Cử 02 cán bộ lãnh đạo Công ty đi công tác Nhật bản (B. Trang –GD và B. Q.Phương – PGĐ Công ty)
28	28/2019/NQ-VTTC-HĐQT	24/09/2019	Cử Ô. Nguyễn Thanh Tùng đi công tác Nhật bản
29	29/2019/NQ-VTTC-HĐQT	29/10/2019	Cử 02 cán bộ lãnh đạo Công ty đi công tác Thái Lan (B. Trang –GD và B. Q.Phương – PGĐ Công ty)
30	30/2019/NQ-VTTC-HĐQT	13/11/2019	Đồng ý B. Trần thị Ngọc Uyển – Kế toán trưởng Công ty nghỉ phép đi nước ngoài
31	31/2019/NQ-VTTC-HĐQT	15/11/2019	Đồng ý gia hạn HĐ sử dụng nhãn hiệu Vinacomin
32	32/2019/NQ-VTTC-HĐQT	10/12/2019	NQ cuộc họp ngày 10/12/2019
II	Quyết định		
1	06/QĐ-VTTC-HĐQT	15/3/2019	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2018
2	18/QĐ-VTTC-HĐQT	12/4/2019	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông
3	20/QĐ-VTTC-HĐQT	23/4/2019	Bổ nhiệm B. Nguyễn Quỳnh Phương giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty

4	21/QĐ-VTTC-HĐQT	25/4/2019	Phê duyệt đề cương, dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị Dự án đầu tư XD công trình KS Biển Đông
5	24/QĐ-VTTC-HĐQT	07/5/2019	Phân công nhiệm vụ trong HĐQT
6	29/QĐ-VTTC-HĐQT	16/5/2019	Phân công nhiệm vụ trong HĐQT
7	30/QĐ-VTTC-HĐQT	27/5/2019	Chi thưởng người quản lý công ty
8	31/QĐ-VTTC-HĐQT	28/5/2019	Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương công ty
9	32/QĐ-VTTC-HĐQT	28/5/2019	Ban hành Quy chế nâng ngạch, nâng lương
10	33/QĐ-VTTC-HĐQT	22/5/2018	Cử Ô. N.Thanh Tùng- PGĐ Cty đi công tác Hàn Quốc
11	34/QĐ-VTTC-HĐQT	24/6/2019	Chuyển xếp lương cho Người quản lý công ty chuyên trách
12	40/QĐ-VTTC-HĐQT	26/8/2019	Ban hành Quy chế khoán – quản trị chi phí
13	41/QĐ-VTTC-HĐQT	16/9/2019	Cử lãnh đạo công ty đi công tác nước ngoài (Nhật bản)
14	42/QĐ-VTTC-HĐQT	24/9/2019	Cử lãnh đạo công ty đi công tác nước ngoài (Nhật bản)
15	44/QĐ-VTTC-HĐQT	29/10/2018	Cử lãnh đạo công ty đi công tác nước ngoài (Thái Lan)

1.4 .Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ hiện hành của Công ty và Nghị quyết của HĐQT.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh
1	Vũ Văn Long -Miễn nhiệm ngày 16/5/2019	Chủ tịch
2	Nguyễn Văn Hải - Bỏ nhiệm ngày 16/5/2019	Chủ tịch
3	Bà Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên
4	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh -Miễn nhiệm	Ủy viên

	ngày 26/4/2019	
5	Bà Phan Thị Hằng	Ủy viên HĐQT - Bổ nhiệm ngày 25/4/2019
6	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Bà Phan Thị Hằng

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

S TT	Ban kiểm soát	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Hoàng Văn Kiệt	Trưởng ban KS		0	
2	Lê Thị Minh Hồng	Ủy viên		0	Đại diện cho Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 36% vốn điều lệ)
3	Phan Thành Chung	Ủy viên	0,02%	500	

2.2 Hoạt động của ban kiểm soát

2.2.1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Năm 2019 Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

- Định kỳ hàng quý và cả năm Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Sau đợt kiểm soát Ban kiểm soát đều tổng hợp kết quả làm việc của Ban bằng việc thông qua biên bản làm việc từng lần và trong kỳ làm việc đã đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, phát hiện cảnh báo sớm rủi ro của Công ty góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, bảo toàn vốn của Cổ đông và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà Nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ về trình tự, thủ tục, nội dung và thể thức ban hành văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý, khách quan của các số liệu, tài liệu báo cáo, đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành. Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán. Xem xét thu quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên với Ban Giám đốc Công ty.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ...

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty (*khi được mời*) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và các Cổ đông.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2.2.2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của Công ty thông qua các cuộc kiểm tra:

Biên bản	Ngày-tháng	Nội dung	Kết quả (thống nhất)
	28/3/2019	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2018	100%
	07/5/2019	Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh 3 tháng đầu năm 2019	
	22/8/2019	Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2019	100%
	06/11/2019	Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2019	100%
	18/03/2020	Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019	100%

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo Kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu.

- Tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý Công ty.

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

2.2.3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

a) Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị:

Thông qua sự tham dự của Ban kiểm soát tại các cuộc họp của HĐQT và các tài liệu xin ý kiến của HĐQT trước khi HĐQT ban hành nghị quyết và các quyết định của HĐQT, Ban kiểm soát nhận thấy kết quả giám sát HĐQT như sau:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các cuộc họp của HĐQT với hình thức họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản gửi tới các thành viên HĐQT, với 100% thành viên HĐQT tham gia, đồng thời ban hành 32 Nghị quyết của HĐQT công ty;

HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý hoặc đột xuất đảm bảo chương trình, thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Nội dung các cuộc họp trong năm chủ yếu tập trung cho hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động quản lý phục vụ tốt cho SXKD của công ty như:

- Công tác chuẩn bị cho tổ chức Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Ủy quyền cho các Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng kinh doanh, vay vốn, bảo lãnh miễn ký quỹ, mở L/c miễn ký quỹ có giá trị bằng/lớn hơn 35% tổng tài sản trên Báo cáo Tài chính gần nhất của Công ty được Kiểm toán với các nhà cung cấp, các Ngân hàng Việt nam và các Ngân hàng nước ngoài có trụ sở hoạt động tại Việt nam để phục vụ sản xuất kinh doanh;

Ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh thực hiện tự chủ trong hạn mức Giám đốc công ty ủy quyền: Quyền bảo lãnh bảo hành sản phẩm, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh tiền ứng trước với các ngân hàng; Để thực hiện các gói thầu, các hợp đồng kinh tế với các hợp đồng liên quan do Giám đốc Công ty ủy quyền trong năm 2019.

- Ban hành bổ sung sửa đổi Quy chế: Ban hành Quy chế khoán – quản trị chi phí; Ban hành hệ thống thang lương; Bảng lương công ty; Ban hành Quy chế nâng ngạch, nâng lương

- Ngoài ra HĐQT ban hành Nghị quyết/quyết định các nội dung được quy định trong Quy chế hoạt động của HĐQT như quyết định cho các đối tượng quản lý đi nước ngoài; Đầu tư XDCB; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm trình ĐHCĐ thông qua; Thay đổi nhân sự giữa nhiệm kỳ; Chế độ liên quan đến hoạt động của HĐQT, BKS.

b) Giám sát đối với Giám đốc Công ty:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ - VTTC - ĐHCĐ ngày 25/4/2019 về Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông Công ty năm 2019; và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT công ty;

Ban điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

Ban điều hành chỉ đạo công tác kinh doanh phù hợp với tình hình diễn biến của thị trường để sản xuất kinh doanh năm 2019 có lãi.

Kết quả công tác điều hành của Giám đốc công ty được tổng hợp phản ánh kết quả năm 2019 so với Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch ĐHCĐ 2019	Thực hiện		% Thực hiện 2019 so với	
				Năm 2018	Năm 2019	KH 2019	TH 2018
1	Doanh thu	Tr.đ	1.371.820	1.694.085	1.783.370	130	105,27
2	Giá trị SX	Tr.đ	62.746	83.642	86.502	137,86	103,42
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.350	12.923	13.613	163,03	105,34
4	Cổ tức/Vốn CP	%	14	14	14	100	100
5	Đơn giá tiền lương	đ/1000 đgtsx	450	421,80	450	100	106,69
6	Tổng quỹ lương	Tr.đ	54.355	42.837	68.418	125,87	159,72
7	Tiền lương bq/người/tháng	Tr.đ	7,63	9,60	9,73	127,52	101,35

Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 của HĐQT, Ban điều hành, người lao động Công ty đều hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã được ĐHCĐ thông qua; Năm 2019 doanh thu toàn công ty thực hiện đều đạt cao ở các chỉ tiêu doanh thu, giá trị sản xuất;

Các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu thực hiện; hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu giảm nhiều so với năm trước; lợi nhuận thực hiện 13.613 triệu đồng, bằng 163.03% so với kế hoạch thông qua tại ĐHCĐ năm 2019 và bằng 105,34% so với thực hiện năm 2018, Công ty đã thực hiện trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định.

Chỉ tiêu tiền lương thì tổng quỹ tiền lương tăng so với kế hoạch và bằng 125,87% so với kế hoạch; nhưng tiền lương bình quân tháng của Công ty thực hiện đạt 9,73 triệu đồng/người/tháng và bằng 127,52% so với kế hoạch và bằng 101,35% so với cùng kỳ năm 2018; nguyên nhân tăng so với năm 2018: do năm 2019 tăng lao động phục vụ ăn ca và tăng giá trị sản xuất so với cùng kỳ.

Như vậy với kết quả kinh doanh và tình hình tài chính năm 2019 đã bảo toàn và phát triển được vốn của các cổ đông.

2.2.4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông:

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty và các Chi nhánh, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của Ban, góp phần để hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Năm 2019 Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty; có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình phối hợp có hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của công ty, các Chi nhánh trong năm qua.

2.2.5. Những tồn tại cần được quan tâm giải quyết:

- Xây dựng các biện pháp đẩy mạnh bán hàng, giảm tồn kho về mức hợp lý
- Đơn đốc thu hồi công nợ nhất là công nợ quá hạn, tạo nguồn trả nợ ngân hàng và người bán để giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu.

3. Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Phụ cấp	Tiền thưởng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			585,04		585,04
1	Vũ Văn Long	Chủ tịch HĐQT - Miễn nhiệm ngày 16/5/2019		90,6		90,6
2	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT - Bỏ nhiệm ngày 16/5/2019		43,2		43,2
3	Nguyễn Đoàn Trang	ùy viên HĐQT		113,96		113,96
4	Nguyễn Mạnh Toàn	ùy viên HĐQT		113,96		113,96
5	Nguyễn Quỳnh Phương	ùy viên HĐQT		113,96		113,96
6	Nguyễn Thị Kim Oanh	ùy viên HĐQT - Miễn nhiệm ngày 25/4/2019		72,56		72,56
7	Phan Thị Hằng	ùy viên HĐQT - Bỏ nhiệm ngày 25/4/2019		36,8		36,8
II	Ban kiểm soát		192,00	227,92		419,92
1	Hoàng Văn Kiệt	Trưởng ban KS	192,00			192,00
2	Lê Thị Minh Hồng	Ủy viên		113,96		113,96

4	Phan Thành Chung	ùy viên		113,96		113,96
III	Ban Giám đốc		2.295,80		137,25	2.233,05
2	Nguyễn Đoan Trang	Giám đốc	642,36		37,47	679,83
3	Trần Tất Thành	Phó giám đốc	600,00		24,70	624,70
4	Nguyễn Thanh Tùng	Phó giám đốc	571,95		29,33	601,28
5	Nguyễn Quỳnh Phương – Bổ nhiệm ngày 01/5/2019	Phó giám đốc	226,83		17,42	244,25
6	Nguyễn Thị Kim Oanh – Nghi hưu ngày 01/2/2019	Phó giám đốc	254,66		28,33	282,99

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Số lượng cổ phiếu cuối kỳ được lấy theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 17/3/2020 do VSD phát hành ngày 19/3/2020)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức danh tại Cty	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đoan Trang	UVHĐQT ; GD Cty		62.422	2,5%	62.422	2,5%	
2	Trần Tất Thành	PGĐCty		10.016	0,4%	10.016	0,4%	
3	Đặng Thị Hương	NV	Vợ ông Trần Tất Thành	5.492	0,22%	5.492	0,22%	
4	Nguyễn Thanh Tụng	PGĐ cty		44.392	1,78%	44.392	1,78%	
5	Trần Thị Ngọc Uyển	KTTTr Cty		9.059	0,36%	9.059	0,36%	
6	Nguyễn Quỳnh Phương	UVHĐQT ; PGĐ cty		146.812	5,87%	146.812	5,87%	
7	Nguyễn Mạnh Toàn	UVHĐQT ; GD CN Vân Long		44.139	1,76%	44.139	1,76%	

8	Hoàng Liên Hà		Con gái ông Hoàng Văn Kiệm trưởng ban KS	100	0,003 %	100	0,003 %
9	Phan Thành Chung	UV ban Kiểm soát		500	0,02%	500	0,02%

3.3 Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty thực hiện đúng, đủ các quy định về quản trị trong điều hành sản xuất kinh doanh.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

1. Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán BDO
- Địa chỉ : TẦNG 20, TŪA NHÀ ICON4, SỐ 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024.37833911 FAX: 024.37833914
- EMAIL:
- WEBSITE:

2. Ý kiến Kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin, được lập ngày 17 tháng 03 năm 2020 từ trang 05 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo Tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

- Trách nhiệm của kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu nhập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO kiểm toán và được đăng toàn văn trên trang website của công ty.

Địa chỉ: www.vttc.net.vn

Tại danh mục: Quan hệ cổ đông.

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Doan Trang